TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày: 22 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng.
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Bá Đạt.
2. Ông Phan Đình Nguyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đậu Công Hữu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 10/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần N. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1975. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An. Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Trần D, sinh năm 1952. Con bà: Nguyễn T, sinh năm 1949. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/10/2012 bị TAND huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Chống người thi hành công vụ". Ngày 30/05/2013 bị TAND huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp của bản án nêu trên, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 24 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 08/11/2014. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam cụng an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Họ và tên: Trần P. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1989. Nơi ĐKHKTT: Xóm 6, tại xã Đ, huyện H, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã G, huyện N, tỉnh Nghệ An. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Trần X, sinh năm 1964. Con bà: Phan T, sinh năm 1965. Chồng: Phạm K, sinh năm: 1989. Con: có 01 sinh năm 2014. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/05/2010 bị TAND huyện H, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo

về tội "Đánh bạc". Ngày 02/01/2012 bị Công an huyện H, tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2017 đến ngày 05/8/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

1. Anh Trần G, sinh năm 1984.
Trú tại: Xóm G, xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Trần H, sinh năm1982.
Trú tại: Xóm L, xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Chị Trần U, sinh năm 1951.
Trú tại: Xóm M, xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn S, sinh năm 1966. Trú tại: Xóm E, xã Đ, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/07/2017, Trần N sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 01654266325 nhắn tin đến số thuê bao 0978938058 của Trần P để đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề với nội dung "Lô 89, 67, 26 x 300 điểm, 73, 09, 83 x 30 điểm, 07, 06, 60 x 10 điểm. Đề 08, 80 x 20.000đ, 63, 36, 56, 65, 30, 03 x 10.000 đồng; 70, 07 x 100.000đ" tức là N đánh lô 89, 67, 26 mỗi số 300 điểm; lô 73, 09, 83 mỗi số 30 điểm, lô 07, 60, 06 mỗi con 10 điểm; đề 08, 80 mỗi số 20.000đ; đề 63, 36, 56, 65, 30, 03 mỗi số 10.000đ; đề 70, 07 mỗi số 100.000đ; tổng cộng là 1.020 điểm lô và 300.000đ số đề. Sau khi nhận được tin nhắn, Trần P đồng ý bằng việc nhắn tin lại cho N với nội dung "1t" để xác nhận việc đánh bạc. Do Trần P quy ước mỗi điểm lô có giá là 22.000đ và đề thì có giá 70% so với số tiền đánh, nên tổng số tiền Trần N đánh bạc với Trần P là: (1.020 điểm lô x 22.000đ) + (300.000đ tiền số đề x 70%) = 22.680.000đ (hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 26/07/2017 kết thúc, Trần N trúng 940 điểm lô gồm các số lô: 89, 67, 26, mỗi số 300 điểm; 09 trúng 30 điểm, 07 trúng 10 điểm, theo quy ước với mỗi điểm lô trúng thì thắng số tiền là 80.000đ nên số tiền Trần N thắng bạc đối với Trần P là: 940 điểm lô x 80.000đ = 75.200.000đ (bảy mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền Trần N và Trần P sử dụng để đánh bạc với nhau dưới hình thức ghi số lô, số đề trong ngày 26/07/2017 là 97.880.000đ (chín mươi bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngày 27/07/2017, Trần P đã thanh toán cho Trần N số tiền 40.000.000đ, còn lại 35.200.000đ chưa thanh toán. Đến 18 giờ 10 phút, tại quán cà phê Cây Bàng thuộc xóm A, xã L, huyện N; Công an huyện N tiến hành kiểm tra và khám xét hành chính đối với Trần N, thu giữ số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Trần N còn khai nhận trong ngày 27/07/2017 còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với 03 người khác là: Trần G, sử dụng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng); Trần H sử dụng 1.380.000đ (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); Đinh H sử dụng 20.700.000đ (hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 52/VKS-HS ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố Trần N, Trần P về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); xử phạt: Trần N từ 25 đến 30 tháng tù về tội "Đánh bạc"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 248; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); xử phạt: Trần P từ 25 đến 30 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 50 đến 60 tháng; hình phạt bổ sung bằng phạt tiền từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, vỏ màu đen xám, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0965786567; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 01654266325 và 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) thu giữ của Trần N. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E63, vỏ màu đỏ đen, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0978938058 thu giữ của Trần P. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Ace GT - S5830i, vỏ màu trắng, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0975456219 và 1.380.000đ (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) do Trần H giao nộp. Số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) do Trần G giao nộp.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự: Truy thu số tiền 22.680.000đ tại Trần N và 35.200.000đ tại Trần P.

Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận gì, bị cáo Trần N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Trần P xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện N, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về các Bộ luật áp dụng: Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật Hình năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực pháp luật và do quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có khung hình phạt ở mức khởi điểm từ 03 năm đến 07 năm tù, cao hơn khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử các bị cáo. Đối với hoạt động tố tụng, được áp dụng Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để thực hiện.

[3] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại đến việc xét xử, sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần N, Trần P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Trần N, Trần P phạm tội "Đánh bạc" teo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/07/2017, Trần N và Trần P đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. Trần N đã ghi các số lô 89, 67, 26 x 300 điểm, 73, 09, 83 x 30 điểm, 07, 06, 60 x 10 điểm; đề 08, 80 x 20.000đ, 63, 36, 56, 65, 30, 03 x 10.000 đồng; 70, 07 x 100.000đ. Trần P và Trần N quy ước mỗi điểm lô có giá là 22.000đ và đề có giá 70% so với số tiền đánh, nên tổng số tiền Trần N đánh bạc với Trần P là: (1.020 điểm lô x 22.000đ) + (300.000đ tiền số đề x 70%) = 22.680.000 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 26/07/2017 kết thúc, Trần N trúng 940 điểm lô gồm các số lô: 89, 67, 26, mỗi số 300 điểm; 09 trúng 30 điểm, 07 trúng 10 điểm, theo quy ước với mỗi điểm lô trúng thì thắng số tiền là 80.000đ nên số tiền Trần N thắng bạc đối với Trần P là: 940 điểm lô x 80.000đ = 75.200.000đ (bảy mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền Trần N và Trần P sử dụng để đánh bạc với

nhau dưới hình thức ghi số lô, số đề vào ngày 26/07/2017 là 97.880.000đ (chín mươi bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Trần N, Trần P về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là hoàn toàn có cơ sở.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xem thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên cần phải xét xử nghiêm minh để giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần N là người có nhân thân không tốt; ngày 04/10/2012 bị TAND huyện N, Nghệ An xử phạt 12 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Chống người thi hành công vụ"; ngày 30/05/2013 bị TAND huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc"; tổng hợp của bản án nêu trên bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 24 tháng tù. Lần phạm tội này có số tiền phạm tội lớn nên cần xét xử nghiêm minh và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; gia đình có bố đẻ là Trần D có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và là thương binh loại A, hạng 4/4, có mẹ đẻ là Nguyễn T được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có bác ruột Trần N là Liệt sỹ chống Mỹ, bản thân bị cáo có 02 năm phục vụ trong quân ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cần áp dụng cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

Bị cáo Trần P là người có nhân thân vào ngày 20/05/2010 bị TAND huyện H, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", nhưng lần phạm tội này của bị cáo đã được TAND huyện H ra Quyết định miễn chấp hành hình phạt số 01/2011/QĐ-CA ngày 06/01/2012 theo quy định tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 20/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ngày 02/01/2012 bị Công an huyện H, tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc nên cần xét xử nghiêm minh để giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; là người có công giúp Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Nghệ An phát hiện bắt tội phạm truy nã; gia đình có bác ruột Trần Tlà Liệt sỹ chống Mỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân là phụ nữ đang nuôi con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng và việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến công tác phòng chống tội phạm nên áp dụng chính sách khoan hồng của nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo tự khắc phục, sữa chữa, cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa

chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét Trần P là người lao động tự do nhưng bị cáo thừa nhận có việc làm và thu nhập ổn định hàng tháng (5.000.000đ/tháng) nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với Trần N không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc tổng cộng là 97.880.000đ (chín mươi bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng); Trần P đã thanh toán cho Trần N 40.000.000đ và số tiền này đã được thu giữ; số tiền còn lại 57.880.000đ cần truy thu để sung công quỹ nhà nước, trong đó truy thu tại Trần N số tiền 22.680.000đ (hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), truy thu tại Trần P số tiền 35.200.000đ (ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Nokia 230, vỏ màu đen xám, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0965786567, 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 01654266325, 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) thu giữ của Trần N. 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Nokia E63, vỏ màu đỏ đen, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0978938058 thu giữ của Trần P. 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Samsung Galaxy Ace GT - S5830i, vỏ màu trắng, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0975456219, 1.380.000đ (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng), do Trần H tự nguyện giao nộp. 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), do Trần G tự nguyện giao nộp. Đây là vật, tiền bạc các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Đối với Trần G, Trần H có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề nhưng số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Cơ quan điều tra - Công an huyện N ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Đinh H, theo lời khai của Trần N có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với N nhưng đang bỏ trốn, Cơ quan điều tra - Công an huyện N tách ra xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); xử phạt: Trần N 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/7/2017.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); xử phạt: Trần P 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo; thời hạn thử thách 50 (năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/01/2018). Giao bị cáo cho UBND xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp Trần P thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tuyên bố: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, vỏ màu đen xám, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0965786567; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 01654266325 và số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) thu giữ của Trần N. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E63, vỏ màu đỏ đen, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0978938058 thu giữ của Trần P. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Ace GT - S5830i, vỏ màu trắng, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0975456219 và số tiền 1.380.000đ (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) do Trần H giao nộp. Số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) do Trần G giao nộp. *(Các vật chứng trên có đặc điểm, tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2017 giữa Cơ quan điều tra - Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn)*.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tịch thu bằng hình thức truy thu số tiền 22.680.000đ (hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tại bị cáo Trần N và số tiền 35.200.000đ (ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) tại bị cáo Trần P để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc các bị cáo Trần P, Trần N mỗi người chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ thi hành án: "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THADS huyện N
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu Hồ sơ VA+VP.

Nguyễn Tiến Dũng